

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Nghị định số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của: Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 92/BQL ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 3157/TTr-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng (sau đây gọi là Dự án) thực hiện tại phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. UBND huyện Trảng Bàng, Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng có trách nhiệm:



1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 09/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng bệnh viện Trảng Bàng do UBND huyện Trảng Bàng làm chủ đầu tư./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; Sở NNPTNT;
- Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng;
- BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng;
- UBND thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Trảng Bàng;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

18KTTC_V.NAM.QĐUB

13

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NÂNG CẤP TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
(Kèm theo Quyết định số. 1099.../QĐ-UBND ngày 01.. tháng 6 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên dự án: Nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng.
- Địa điểm thực hiện: Phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng.

1.1 Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất của Dự án là 18.522,48 m².
- Mục tiêu, quy mô: Khám chữa bệnh quy mô 220 giường bệnh.

1.2 Các hạng mục công trình:

- Hạng mục chính: Khoa cấp cứu – hội trường, khu khám bệnh – hành chính, khoa ngoại – nội nhi, khoa xét nghiệm, khoa sản, khu thanh trùng – khoa dược, khoa nhiễm – chống lao, khoa chạy thận nhân tạo, nhà kho bảo quản bình oxi, khoa bảo quản hồ sơ, khu Đông y, vật lý trị liệu.

- Hạng mục bảo vệ môi trường: Nhà chứa rác thải sinh hoạt, y tế, bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải, cây xanh.

- Hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ, căn tin, nhà xe cấp cứu, trạm điện, đường nội bộ, sân bãi,...

1.3. Quy trình khám chữa bệnh:

Bệnh nhân → Khám bệnh → Điều trị → Xuất viện.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên tại Trung tâm.

- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, nước thải sinh hoạt của bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường, chất thải y tế, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên tại Trung tâm trung bình 25,5 m³/ngày.đêm. Thành phần: Chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, Nitơ, Photpho, Coliform...

Th

- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, nước thải sinh hoạt của bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh trung bình $112 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần: Chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Sunfua, Amoni, Nitrat, Photphát, dầu mỡ động thực vật, tổng coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholera,...

2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và bệnh nhân đến khám bệnh tại Trung tâm khoảng $328,5 \text{ kg/ngày}$. Bao gồm: Bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,...

- Lượng chất thải rắn y tế thông thường phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh khoảng $159,28 \text{ kg/ngày}$. Bao gồm: chai lọ thủy tinh, bao bì nylon, thùng carton, bột dùng để bó,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh khoảng $1.346,23 \text{ kg/năm}$. Bao gồm: bơm kim tiêm, lưỡi dao mổ, bệnh phẩm, chất thải từ quá trình giải phẫu, bông băng dính máu, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,...

- Chất thải nguy hại khác phát sinh khoảng $5,35 \text{ kg/năm}$. Bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu nhớt thải,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau khi qua cụm bể tự hoại, nước thải y tế thu gom về hệ thống xử lý nước thải có công suất $150 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý đạt cột A, QCVN 28:2010/BTNMT, hệ số K = 1,2 trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (việc đấu nối xả thải vào kênh An Phú phải thực hiện các thủ tục đúng quy định).

Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải của Dự án như sau:

Nước thải → Song chắn rác → Hồ thu → Bể cân bằng → Bể sinh học hiếu khí vật liệu đệm → Bể lắng → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước của khu vực.

3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn y tế thông thường:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh.

- Chất thải rắn y tế thông thường được thu gom hàng ngày về khu vực lưu trữ.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn y tế thông thường được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại có vách ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng loại; thu gom, phân loại và tập trung chất thải y tế nguy hại và chất thải nguy hại khác về kho lưu chứa chất thải nguy hại; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý đúng theo quy định.

TK

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu, kiểm định theo định kỳ cho các máy móc, thiết bị,...
- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh Dự án để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh tới môi trường xung quanh.
- Mạng lưới thu gom nước mưa: Nước mưa → thu gom dẫn vào hệ thống thoát nước mưa nội bộ của Trung tâm → đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa tập trung của khu vực.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải tuân thủ các yêu cầu thiết kế của hệ thống xử lý nước thải.
- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.
- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của nhà máy, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Cụm bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải y tế.
- Khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.
- Khu lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát nước thải.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, COD, TSS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Photphát, dầu mỡ động thực vật, tổng coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholera.
- Tần suất: 03 tháng/lần
- Vị trí giám sát: Sau hệ thống xử lý nước thải.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

5.2. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Tần suất: Thường xuyên, liên tục
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải nguy hại.



Handwritten signature

- Quy định áp dụng: Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

- Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ toàn bộ hoạt động sản xuất của Dự án đảm bảo xử lý đạt cột A, QCVN 28:2010/BTNMT với hệ số K = 1,2 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng, vận hành, kết thúc dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh y tế, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.

Hu